TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HS-PTNCTN
Ngày: 12 -7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.
Các thẩm phán: Ông Bùi Đức Thuận
Ông Lương Văn Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 05/2019/TLPT-HSNCTN ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Trung H do có kháng cáo của bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo không kháng cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày 21/9/2002, Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm S, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông: Nguyễn Văn K, sinh năm 1975. Con bà: Trần Thị T, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H do Trung tâm trợ giúp pháp lý cử: Ông Nguyễn Văn Đ – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H có kháng cáo:
Bà Trần Thị T, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ của bị cáo H)

Trú tại: Xóm Sp, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không kháng cáo:

Đặng Nam X, sinh ngày11/09/2002. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm T, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Tòa không triệu tập)

- *Bị hại không kháng cáo*:

Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1981
Trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân Đặng Nam X và Nguyễn Trung H bàn nhau cùng đi đến Trường trung học cơ sở xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xem có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp mang bán lấy tiền. Sau khi thống nhất, khoảng 21 giờ ngày 18/10/2018 H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HDMCO, BKS: 20F4-9400 chở X đến cổng Trạm y tế xã cất giấu xe mô tô sau đó cả hai trèo qua tường rào vào trong khu vực trường và đi đến các phòng làm việc quan sát xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến phòng làm việc của chị Nguyễn Thị Hồng N (sinh năm 1981, trú tại: Xóm Đ, xã H, thành phố T) là phó hiệu trưởng nhà trường, H trèo lên cửa sổ thò tay vào bên trong lấy được 01 chùm chìa khóa gồm có 12 chiếc chìa, H đưa cho X 6 chiếc rồi cùng nhau đi mở cửa các phòng làm việc. Khi đến phòng họp của nhà trường, H dùng chìa khóa mở cửa rồi cùng X đi vào bên trong lục tìm tài sản, tuy nhiên cả hai không tìm kiếm được tài sản gì nên đi ra rồi H khóa cửa phòng lại. Tiếp đó, X dùng chìa khóa mở cửa phòng của chị N rồi cả hai đi vào bên trong, H dùng đèn pin của chiếc điện thoại di động do X đưa bật soi thì phát hiện trên ghế cạnh bàn uống nước có 01 chiếc cặp màu đen bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, 01 bộ dây sạc, 01 con chuột máy tính (là tài sản của Trường trung học cơ sở xã H giao cho chị N quản lý) nên cả hai thống nhất trộm cắp. X xách chiếc máy tính mang ra ngoài, khóa cửa phòng lại sau đó cả hai ra lấy xe mô tô rồi chở nhau đến chòi trông vườn thanh long của gia đình anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1970, ở xóm T, xã H, thành phố T) ngồi ăn uống. Ăn uống xong, khoảng 23 giờ cùng ngày 18/10/2018 cả hai chở nhau lên khu vực Chợ Thái thành phố T chơi ở đó đến khoảng 07 giờ ngày 19/10/2018 X và H mang chiếc máy tính đến cửa hàng mua bán, sửa chữa máy tính "Thái Hòa" ở tổ 8, phường H, thành phố T, H nói chiếc máy tính là tài sản của H và viết giấy bán cho anh Phạm Văn H (sinh năm 1973, trú tại: Xóm B, xã Q, thành phố T) là chủ cửa hàng với giá 3.000.000đ rồi chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua được chiếc máy tính và phụ kiện kèm theo, anh H đã bán lại cho khách hàng không rõ lai lịch địa chỉ, nên CQĐT chưa thu giữ được .

Tại kết luận định giá tài sản số 321/HĐĐGTS ngày 07/11/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, Inspiron 15 3567, màu đen, core i3, sản xuất năm 2017 máy đã qua sử dụng còn hoạt động bình thường có trị giá là 10.000.000đ; 01 chiếc dây sạc máy tính nhãn hiệu Dell có trị giá là 150.000đ; 01 con chuột máy tính nhãn hiệu Dell có trị giá là 150.000đ. Tổng trị giá tài sản của các tài sản trên là 10.300.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trung H 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành biệp pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Đặng Nam X 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành biệp pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án và buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/4/2019 bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay bà T giữ nguyên nội dung kháng cáo và nêu rõ: Không nhất trí với bản án sơ thẩm áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trung H, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H được giáo dục tại địa phương.

Phần kết luận tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tính chất vụ án, các nội dung liên quan đến kháng cáo của của người đại diện hợp pháp cho người bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trình bày quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Trung H về tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo, áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là không đúng quy định và không đúng đối tượng quy định tại Điều 96 của Bộ luật hình sự. Từ đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T là người đại diện hợp pháp cho bị cáo H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Bộ luật hình sự. Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H. Huỷ quyết định số 02/2019/HSST-QĐ ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại UBND xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Trung H 18 (mười tám) tháng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được giám sát, giáo dục tại địa phương.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho của bị cáo H không tranh luận, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xét cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo H làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi của mình và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng, không oan. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại. Hội đồng xét xử đủ căn cứ pháp luật xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 18/10/2018 tại trường Trung học cơ sở xã H, thành phố T. Bị cáo Nguyễn Trung H cùng bị cáo Đặng Nam X đã lén lút, mở khóa phòng làm việc của chị Nguyễn Thị Hồng N là phó hiệu trưởng của trường, chiếm đoạt 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, Inspiron 15 3567, màu đen, core i3, sản xuất năm 2017, 01 chiếc dây sạc điện và 01 con chuột của máy tính có tổng trị giá là 10.300.000đồng đem bán được 3.000.000đồng, chia nhau mỗi người 1.500.000đ tiêu sài hết.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Trong vụ án này, bị cáo không phải là người khởi xướng. Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên về đường lối xử lý, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 90, khoản 4 Điều 91, Điều 96 của Bộ luật hình sự. Không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung H. Áp dụng biện

pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trung H 18 (mười tám) tháng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 96 của Bộ luật hình sự quy định: "Tòa án có thể áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng từ 01 năm đến 02 năm đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, nếu thấy do có tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của người đó mà cần đưa người đó vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ". Trong vụ án này, bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt không lớn, đã khắc phục bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo mới đủ 16 tuổi 27 ngày và hiện nay đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ được gia đình chăm sóc và giáo dục, chính quyền địa phương đề nghị cho bị cáo H được giáo dục tại địa phương.

Tại phiên tòa, mẹ đẻ của bị cáo là người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự và được giáo dục tại địa phương.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, được gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú đề nghị cho bị cáo được giám sát, giáo dục tại địa phương. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trung H. Có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người dại diện hợp pháp cho bị cáo H. Huỷ quyết định số 02/2019/HSST-QĐ ngày 27/3/2019 của Tòa án nhân dân thành phố T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Nguyễn Trung H.

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H. Căn cứ Điều 95 Bộ luật hình sự, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị Tuyến là người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Trung H. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Bộ luật hình sự. Miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo Nguyễn Trung H 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn chấp hành biệp pháp tư pháp giáo dục tính từ ngày Nguyễn Trung H có mặt tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên nghe thông báo về việc thi hành biện pháp giám sát, giáo dục.

Giao Nguyễn Trung H cho UBND xã H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại UBND.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Nguyễn Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TPT;
- VKSNDTPT;
- Công an TPT;
- THADS TPT;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương